TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2022/QĐST-DS	*Sóc Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ: Số x, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Hoàng Anh T** - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

Ông **Đỗ Thành T1** - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

Ông **Phạm Tuấn A** - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

Bà **Thái Thị Hồng H** - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

(Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T).

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông **Vương Văn T2** - Trưởng bộ phận xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

Bà **Phạm Thị H** - Chuyên viên xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1156/2022/UQ ngày 13/5/2022 của Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng T).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T3**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Vợ anh Đại).

3.3. Cháu **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh năm 2018; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Con anh Đại, chị Huyền).

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Huy Hlà bố, mẹ cháu:

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997 và chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1997; Cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thu H:

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

Ngân hàng T và anh Nguyễn Đức T3 đã ký kết các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng cho vay số LN1912192001932 ngày ký 24/12/2019, số tiền vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Hợp đồng cho vay số LN2002052135744 ngày ký 10/02/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

Tạm tính đến ngày 16/6/2022, anh Nguyễn Đức T3 còn nợ Ngân hàng T số tiền là: **425.198.796** đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi sáu đồng), trong đó:

+ Hợp đồng cho vay số LN1912192001932 ngày ký 24/12/2019: 198.183.009 đồng, gồm: Nợ gốc: 141.669.000 đồng; Nợ lãi: 47.521.250 đồng; Phạt chậm trả: 8.992.759 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LN2002052135744 ngày ký 10/02/2020: 227.015.787 đồng, gồm: Nợ gốc: 158.180.002 đồng; Nợ lãi: 52.670.305 đồng; Phạt chậm trả: 16.165.480 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57-2, tờ bản đồ số 91-A-I thôn X, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 327460, số vào sổ cấp GCN: CS-SS 13324 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2019 mang tên: Nguyễn Đức T3. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5417/2019/HĐTC, quyển số 04-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/12/2019 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ số công chứng 513/2020/Quyển số 01/2020/TP CC-SCC/HĐGD ngày 10/02/2020 ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp có anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H và cháu Nguyễn Huy H đang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

Anh Nguyễn Đức T3 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng T toàn bộ số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi của các hợp đồng cho vay trên theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 30/7/2022, anh Nguyễn Đức T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 30/8/2022, anh Nguyễn Đức T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 30/9/2022, anh Nguyễn Đức T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi tính đến hết ngày 16/6/2022 là 275.198.796 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2022 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LN1912192001932 ngày ký 24/12/2019 và Hợp đồng cho vay số LN2002052135744 ngày ký 10/02/2020 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng T trên dư nợ gốc thực tế.

Toàn bộ số tiền anh Nguyễn Đức T3 trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Trong trường hợp anh Nguyễn Đức T3 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57-2, tờ bản đồ số 91-A-I thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 327460, số vào sổ cấp GCN: CS-SS 13324 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2019 mang tên: Nguyễn Đức T3. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5417/2019/HĐTC, quyển số 04-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/12/2019 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ số công chứng 513/2020/Quyển số 01/2020/TP CC-SCC/HĐGD ngày 10/02/2020 ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Khôi, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp có anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H và cháu Nguyễn Huy Hđang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T, thì anh Nguyễn Đức T3 phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.503.500 đồng. (Mười triệu, năm trăm linh ba nghìn, năm trăm đồng), anh Nguyễn Đức T3 tự nguyện chịu toàn bộ để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 10.218.000 đồng (Mười triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0005005 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa